TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NGẠN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Số: 314/2019/QĐST-HNGĐ	*Lục Ngạn, ngày 11 tháng 11 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 425/2019/TLST/ HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2019, giữa:

* Nguyên đơn: Chị Tăng Thị X - Sinh năm 1985.

Nơi ĐKHKTT: Khu H, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Hiện trú tại: Thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

* Bị đơn: Anh Lê Đức T - Sinh năm 1983.

Trú tại: Khu H, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Tăng Thị X và anh Lê Đức T.

2. Sự thoả thuận các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Tăng Thị X và anh Lê Đức T đều thoả thuận thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Tăng Thị X và anh Lê Đức T thỏa thuận:

Chị Tăng Thị X nuôi dưỡng con chung là Lê Kim N, sinh ngày 25/6/2013. Anh Lê Đức T nuôi dưỡng con chung là Lê Kiều A, sinh ngày 20/3/2009. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn chị X, anh T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Tăng Thị X và anh Lê Đức T đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, không liên quan vay nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

*** Án phí**: Áp dụng Điều 147 Bộ luật TTDS, Điểm đ Điều 12, Điều 14; Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Tăng Thị X phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Khoản tiền tạm nộp dự phí 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn theo biên lai thu số **AA/2018/0005740** ngày 08/10/2019 của chị Tăng Thị X được trừ vào án phí, chị X được nhận lại 150.000đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Lục Ngạn;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS Lục Ngạn;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn C;
- Lưu h/s.

THẨM PHÁN

Lương Thị Ngọc Hà